

RUNG LẮC VÙNG KHÁNG CỰ

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Dệt may cuối năm 2024

Ngành may mặc đang cải thiện về giá và số lượng đơn hàng nhờ chuyển dịch từ các thị trường Trung Quốc, Bangladesh và Myanmar. Tồn kho ở Mỹ, châu Âu, Nhật Bản giảm, cùng với sức mua tăng, tạo điều kiện phục hồi nhu cầu đặt hàng.

Thị trường xuất khẩu tiếp tục hồi phục với 9 tháng đầu năm 2024 xuất khẩu hàng dệt may sang EU vẫn tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 3,08 tỷ USD.

Nhu cầu sản phẩm thân thiện với môi trường và bền vững đang gia tăng, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp chú trọng sản xuất xanh, góp phần đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng cũng như tăng trưởng doanh thu cho doanh nghiệp

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 5,85 điểm trong phiên 31/10 kết phiên ở mức 1.264,46 điểm. Thanh khoản tăng 14,42% so với phiên giao dịch ngày 30/10. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 1.667 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục kiểm định vùng kháng cự 1.265-1.270 trong phiên giao dịch ngày 01/11. Thanh khoản có phần cải thiện tuy nhiên vẫn ở mức thấp, phản ánh dòng tiền chưa thật sự quay trở lại. Thị trường sẽ tiếp tục dao động trong biên độ hẹp với hỗ trợ 1.255 điểm và kháng cự là vùng 1.265-1.270 điểm. Để xu hướng ngắn hạn được cải thiện thì VN-Index cần vượt lên vùng kháng cự này với khối lượng gia tăng tích cực. Nhà đầu tư nên thận trọng quan sát do các nhịp rung lắc sẽ xuất hiện nhiều hơn ở ngưỡng này, đồng thời nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức vừa hoặc nhỏ.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	45,72	36,53	1.279,41	1.272,92	1.273,76	1.265,59
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VGT

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **15.500 VND** | UPSIDE: **+13%**

Chiến lược hành động

MUA: Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Đối với hoạt động trading, NĐT ưu tiên những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối 2024, ưu tiên các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.264,48	0,46
KLCP (triệu CP)	614,27	14,42
GTGD (tỷ VND)	18.053	42,15
Khớp lệnh	10.971	-1,83
Thỏa thuận	7.083	364,5
HNX-Index		
Đóng cửa	226,36	0,21
KLCP (triệu CP)	39,11	-36,00
GTGD (tỷ VND)	619,17	-36,11
UPCoM		
Đóng cửa	92,38	-0,09
KLCP (triệu CP)	37,23	18,64
GTGD (tỷ VND)	596,59	3,04

Diễn biến TTCK Mỹ: S&P 500 và Nasdaq điều chỉnh do sự sụt giảm sau báo cáo thu nhập của Microsoft và Meta Platforms. Cả hai chỉ số đều ghi nhận phiên giao dịch tệ nhất kể từ đầu tháng 9. Trong khi đó, Dow Jones giảm hơn 300 điểm. Mức trung bình của nhóm cổ phiếu blue-chip giảm do Microsoft, Intel và Amazon dẫn đầu khi các báo cáo khiến các nhà đầu tư vào công nghệ lớn lo lắng.

Thế giới: Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) Christine Lagarde cho rằng lạm phát tại Khu vực đồng euro (Eurozone) đang tiến gần đến mục tiêu 2%, nhưng cuộc chiến chống lạm phát vẫn chưa kết thúc. Một số quan chức ECB gần đây đã bày tỏ mối lo ngại về kinh tế Eurozone. Tuy nhiên, số liệu công bố trong tuần này cho thấy trong quý III/2024, kinh tế khu vực này tăng trưởng 0,4%, cao hơn dự kiến. Thống kê mới đã khiến các nhà đầu tư giảm bớt đồn đoán về một đợt cắt giảm lãi suất mạnh mẽ hơn trong tháng Mười Hai. Với mức cắt giảm 25 điểm cơ bản vào ngày 17/10, lãi suất của ECB hiện giảm xuống còn 3,25%. Thị trường tiền tệ đang dự đoán ECB sẽ có ba lần cắt giảm lãi suất nữa cho tới tháng 3/2025.

Việt Nam: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 10 năm 2024 ước đạt 5,91 tỷ USD. Như vậy, tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản 10 tháng đạt 51,74 tỷ USD, tăng 20,2% svck. Giá trị xuất siêu nông lâm thủy sản 10 tháng đạt 15,21 tỷ USD, tăng 62,2% svck. Trong số đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản đạt 27,38 tỷ USD, tăng 25,6%; sản phẩm chăn nuôi đạt 423,5 triệu USD, tăng 2,7%; thủy sản đạt 8,33 tỷ USD, tăng 12%; lâm sản đạt 14,05 tỷ USD, tăng 19,9%; muối đạt 4,6 triệu USD, giảm 0,2%. Trong khi đó, tổng kim ngạch nhập khẩu nông lâm thủy sản 10 tháng năm 2024 đạt 36,53 tỷ USD, tăng 8,5% svck. Như vậy, cán cân thương mại nông lâm thủy sản Việt Nam 10 tháng ước đạt thặng dư 15,21 tỷ USD, tăng 62,2% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm về mức 25.280.

Thép: Giá thép thanh tương lai giảm thêm xuống mức 3.253 CNY/tấn, cắt mức phục hồi mạnh đã đưa giá lên mức cao nhất trong hai tuần là 3.325 CNY vào ngày 28 tháng 10 sau khi thị trường đánh giá tác động của hỗ trợ kinh tế và các chính sách công nghiệp mới của chính phủ Trung Quốc trong việc giải quyết mối lo ngại ngày càng tăng về tình trạng dư thừa công suất. Chỉ số PMI xây dựng của Trung Quốc giảm xuống còn 50,4, mức thấp nhất kể từ khi thành lập, cho thấy phản ứng tức thời yếu ớt đối với viện trợ kinh tế của Bắc Kinh.

BVH: CTCP Tập đoàn Bảo Việt vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2024, ghi nhận doanh thu hợp nhất đến hết quý 3/2024 đạt 42.122 tỷ đồng, bao gồm 32.110 tỷ đồng doanh thu hoạt động bảo hiểm, 9.480 tỷ đồng doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu hoạt động khác đạt 458 tỷ đồng và doanh thu khác là 74 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Bảo Việt trong quý 3/2024 đạt 561 tỷ đồng, trong 9 tháng đầu năm 2024 là 1.619 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 21,8% và 13,4% so với kết quả của cùng kỳ năm 2023. Trong công văn giải trình gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM, Bảo Việt cho biết nguyên nhân chính giúp lợi nhuận tăng trưởng mạnh là do hoạt động kinh doanh bảo hiểm có sự phục hồi so với cùng kỳ.

IMP: HĐQT CTCP Dược phẩm Imexpharm vừa có nghị quyết liên quan đến nhân sự cấp cao của doanh nghiệp. Cụ thể, HĐQT IPM miễn nhiệm bà Chun Chaerhan khỏi chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty theo đơn từ nhiệm; đồng thời bầu bổ sung ông Sung Min Woo- Thành viên HĐQT không điều hành, giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027. Trong một diễn biến khác, Imexpharm mới đây công bố tờ trình lấy ý kiến cổ đông về đề xuất phê duyệt triển khai dự án Tổ hợp nhà máy dược phẩm Cát Khánh - Imexpharm có quy mô 25.000 m2 tại Đồng Tháp. Tiêu chuẩn dự án nhà máy nói trên là EU-GMP và công suất thiết kế dự kiến là 1,4 tỷ đơn vị sản phẩm. Dự án này do Imexpharm làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư là 1.495 tỷ đồng, trong đó 80% là vốn vay. Thời gian khởi công dự kiến vào quý III/2025, hoàn thành xây dựng vào cuối năm 2028 và đưa vào vận hành từ tháng 12/2028 đến quý I/2030.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.705,45	-1,86	19,62
DJIA	41.763,46	-0,90	10,81
Nasdaq	18.095,15	-2,76	20,54
Shanghai	3.279,82	0,42	10,25
Hang Seng	20.317,33	-0,31	19,18

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.746,41	-1,47	33,15
Dầu WTI	70,59	2,29	-1,48
Dầu Brent	74,15	1,76	-3,75
Than	145,00	0,00	-0,96
Đồng	4,3364	0,08	11,75
Quặng sắt	104,08	-0,01	-23,68
Thép	456,88	-1,56	-17,12

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	103,88	-0,20	2,47
USD/JPY	151,92	-0,89	7,70
USD/CNY	7,1200	-0,07	-0,07
EUR/USD	1,0883	0,22	-1,39
GBP/USD	1,2896	-0,48	1,31

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
TPB	345,10	17,30	0,29
CTG	297,68	35,70	2,73
BCG	41,63	6,37	1,43
POW	68,05	11,95	-0,83
VNM	340,65	66,10	-0,30

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	976,57	41,50	0,85
MSN	654,62	76,60	-1,92
STB	626,86	35,20	1,15
MWG	406,57	66,50	0,76
HPG	359,14	26,90	-0,37

VGT

(UPCOM)

Khuyến nghị

Giá hiện tại (31/10/2024)	13.700
Giá mục tiêu	15.500
Tiềm năng tăng trưởng	13%-16%
Vùng mua	13.400-13.700
Ngưỡng cắt lỗ	<12.500

Mua

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9T2024, VGT ghi nhận doanh thu thuần đạt 12.542 tỷ đồng, tăng 3% yoy. Lợi nhuận sau thuế đạt 407 tỷ đồng, gấp đôi so với cùng kỳ. Qua đó, VGT hoàn thành được 92% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Lượng đơn hàng ngày càng tăng: Lượng đơn hàng của VGT tiếp tục được lấp đầy cho đến hết Q4 và Tập đoàn cho biết đang thương lượng lại về giá cho các đơn hàng năm 2025 (giá hiện tại nhiều mặt hàng đã giảm 20%-50% so với trước đó). Kỳ vọng khi chính sách cắt giảm lãi suất tại các thị trường lớn thực sự có tác động tích cực đối với nền kinh tế, tạo việc làm ổn định và sức mua, đơn giá sẽ cải thiện

Dự án vải chống cháy: VGT đang nỗ lực nghiên cứu các sản phẩm mới để phục vụ nhu cầu trong và ngoài nước. Mặt hàng vải chống cháy là một trong những mặt hàng trọng tâm trong 5 năm tới. Sau 4 tháng triển khai hợp tác sản xuất vải chống cháy giữa VGT và Tập đoàn Coats (Vương Quốc Anh) đến nay Vinatex đã sẵn sàng sản xuất những đơn hàng đầu tiên sang Indonesia, Ấn Độ, Trung Đông và Mỹ trong những tháng cuối năm với giá trị 5 triệu USD.

Tiếp cận nền tảng số: nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, đảm bảo năng lực nội tại và bộ máy vận hành của công ty phù hợp với tốc độ tăng trưởng hiện nay, VGT đang tập trung số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và điều hành nhằm tối ưu hóa chi phí, phát huy hiệu quả trên nền tảng số.

Kế hoạch thoái vốn: Tháng 5/2024, VGT thông qua kế hoạch thoái vốn tại 8 đơn vị thành viên, bao gồm việc bán toàn bộ 100% vốn góp tại Công ty CP May Bình Minh (BMG). VGT hiện nắm giữ 1.323.000 cổ phiếu BMG, chiếm 25% vốn điều lệ của công ty. Thương vụ này dự kiến mang về cho Vinatex khoảng 58 tỷ đồng.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hàng cá nhân & gia dụng
Biến động giá 1Y	11.300-17.800
KLGBQ 10D (CP)	802.580
Vốn hóa (tỷ đồng)	6.868
BVPS	12.993
P/E (lần)	72,84
P/B (lần)	1,03
EPS (VND)	188,58
SL CPLH (triệu CP)	500,00
Tỷ lệ free-float (%)	35,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	14,03
ROA (%)	0,50
ROE (%)	1,43

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VGT đang lấy lại các mốc MA ngắn hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI có xu hướng tiến về vùng an toàn; VGT dao động quanh vùng hỗ trợ 13.400 đ/cp. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VJC	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	DPM	Theo dõi	34,3-34,7			37.400	32.800			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300			3,4%
2	TCB	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			-0,8%
3	IDC	Nắm giữ	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650			4,1%
4	SZC	Nắm giữ	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400			2,2%
5	LPB	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			3,9%
6	HAH	Nắm giữ	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500			4,5%
7	FPT	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			0,4%
8	DBC	Nắm giữ	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300			1,1%
9	VCI	Nắm giữ	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500			1,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
2	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
3	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%
4	GMD	Cắt lỗ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000	15/10/24	76.700	-1,9%
5	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
6	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
7	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
8	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
9	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
10	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
11	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
12	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
13	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
14	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
15	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
16	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
17	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
18	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
19	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
20	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
21	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.